TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 102/2024/HS-ST Ngày: 25-4-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Lan; ông Vũ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2024/TLST-HS ngày 10-4-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 11-4-2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc T, sinh năm 1965; căn cước công dân số: 036065007908; nơi đăng ký thường trú: Số nhà 46/117 đường P, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số nhà 1/56 đường B, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/10; con ông Trần Ngọc T (Đã chết), con bà Trần Thị Đ (Đã chết); gia đình có 04 chị em; vợ: Đào Thị Thanh T (Đã ly hôn); có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28-01-2024; có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27-01-2024, Tổ công tác Công an phường Văn Miếu, thành phố N đang làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 56/192 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố N, tỉnh Nam Định, phát hiện Trần Ngọc T điều khiển xe máy Wave ZX màu đen trắng biển kiểm soát S4-1569 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. T thả từ tay trái xuống đất 01 túi ni lông màu trắng, kích thước khoảng (4 x 4,5) cm, bên trong có 2 gói giấy bạc màu trắng, trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai là Heroine mua về để sử dụng). Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Ngọc T. Ngoài ra, tạm giữ của T 01 chiếc xe máy biển kiểm soát S4-1569.

Bản Kết luận giám định số 416/KL-KTHS ngày 01-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (Hai) gói giấy bạc màu trắng (02 gói giấy bạc đựng trong 01 túi ni lông màu trắng kích thước khoảng (4 x 4,5) cm, được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu 0,233 gam.

Tại Cơ quan Điều tra, Trần Ngọc T khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27-01-2024, T điều khiển xe máy Wave ZX biển kiểm soát S4-1569 từ nhà trọ vào trong ngõ 192 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố N, tỉnh Nam Định gặp một người đàn ông (Không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng Heroine, người đàn ông nhận tiền đưa cho T 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 02 gói Heroine. T cầm số Heroine mua được trong tay trái điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng thì phát hiện, bắt giữ.

Bản Cáo trạng số 103/CT-VKS-TPNĐ ngày 09-4-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Ngọc T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho

bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc T theo T bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo; trả lại bị cáo 01 chiếc xe máy Wave XZ biển kiểm soát S4-1569 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Ngọc T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27-01-2024, tại khu vực trước cửa số nhà 56/192 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố N,

tỉnh Nam Định Trần Ngọc T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,233 gam ma túy Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử ấn định mức hình phạt tù có thời hạn trong khung đã truy tố để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Trần Ngọc T không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 416/KL-KTHS ngày 01-02-2024 là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc xe máy Wave XZ biển kiểm soát S4-1569 là tài sản của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Ngọc T hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28 tháng 01 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ số ma túy trong phong bì niêm phong số 416/KL-KTHS ngày 01-02-2024.

- Trả lại bị cáo Trần Ngọc T 01 chiếc xe máy Wave XZ biển kiểm soát S4-1569 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành phần án phí hình sự.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15-4-2024 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

- Căn cứ Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo Trần Ngọc T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nguyên